



Tổ chức  
Lao động  
Quốc tế

**Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) – Báo cáo nhanh**

## **COVID-19 và Việc làm: Tác động và Ứng phó**

Ngày 18 tháng 3 năm 2020

Báo cáo nhanh này đưa ra các đánh giá ban đầu của ILO liên quan đến các tác động mà đại dịch COVID-19 có thể làm ảnh hưởng tới thế giới việc làm, và đề xuất một số lựa chọn chính sách giúp giảm thiểu các tác động này cũng như tạo điều kiện phục hồi mạnh mẽ và nhanh chóng.

Chúng tôi sẽ cập nhật Báo cáo nhanh này khi sẵn có những số liệu và thông tin mới trong tình hình biến động.

Vui lòng liên hệ [newsroom@ilo.org](mailto:newsroom@ilo.org) khi cần phỏng vấn.

Vui lòng tham khảo website của chúng tôi để biết thêm thông tin về các cập nhật thường xuyên từ thế giới việc làm trong ứng phó với khủng hoảng do dịch COVID-19 gây ra.

▶ [ilo.org/global/topics/coronavirus](https://ilo.org/global/topics/coronavirus)

# 1. Tình hình hiện tại: Tại sao thị trường lao động quan trọng?

**Đại dịch COVID-19, với gần 170.000 người tại 148 quốc gia bị nhiễm vi-rút, trong đó 6.500 người tử vong<sup>1</sup>, và có khả năng sẽ còn tiếp tục ảnh hưởng tới một phần lớn dân số toàn cầu. Một số ước tính cho thấy có thể có từ 40 tới 70% dân số thế giới bị nhiễm bệnh<sup>2</sup>**

**Cuộc khủng hoảng đã biến thành một cú sốc đối với thị trường kinh tế và lao động, không chỉ gây ảnh hưởng đến nguồn cung (sản xuất hàng hóa và dịch vụ) mà còn tác động tới cả nhu cầu (tiêu dùng và đầu tư).** Sự gián đoạn trong sản xuất, ban đầu ở châu Á, giờ đã lan sang các chuỗi cung ứng trên toàn thế giới. Tất cả các doanh nghiệp, bất kể quy mô, đang đối mặt với những thách thức nghiêm trọng, đặc biệt là các ngành hàng không, du lịch và khách sạn, với một mối đe dọa thực sự về sự sụt giảm đáng kể về doanh thu, mất khả năng thanh toán và mất việc làm trong các lĩnh vực cụ thể. Duy trì hoạt động kinh doanh sẽ đặc biệt khó khăn đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ (DNNVV). Sau các lệnh cấm du lịch, đóng cửa biên giới và các biện pháp kiểm dịch, nhiều người lao động không thể di chuyển đến nơi làm việc hay thực hiện công việc của mình. Điều này ảnh hưởng lớn tới mức thu nhập của họ, đặc biệt là đối với lao động phi chính thức và vắng lai. Người tiêu dùng ở nhiều nền kinh tế không thể mua được các hàng hóa và dịch vụ mong muốn, hoặc phải mua dùng trong trạng thái miễn cưỡng. Trong môi trường khó xác định và nhiều lo sợ như hiện nay, các doanh nghiệp có khả năng sẽ trì hoãn việc đầu tư, mua hàng hóa và thuê nhân công.

---

<sup>1</sup> Số liệu cập nhật ngày 16/3, Bảng tin Johns Hopkins University Center for Systems Science Engineering Dashboard: <https://gisanddata.maps.arcgis.com/apps/opsdashboard/index.html#/bda7594740fd40299423467b48e9ecf6>

<sup>2</sup> Baldwin, R. and B.W. Di Mauro 2020. Economics in the Time of Covid-19, <https://voxeu.org/content/economics-time-covid-19>

**Triển vọng đối với nền kinh tế, cũng như số lượng và chất lượng việc làm, đang xấu đi nhanh chóng.** Trong khi có nhiều các dự báo cập nhật đưa ra các nội dung khác nhau đáng kể - và phần lớn đánh giá thấp tình hình, chúng đều chỉ ra tác động tiêu cực mạnh mẽ đến nền kinh tế toàn cầu, ít nhất là trong nửa đầu của năm 2020.<sup>3</sup> Những con số đáng lo ngại này cho thấy những dấu hiệu suy thoái kinh tế toàn cầu đang gia tăng.

**Cần có các phản ứng chính sách phối hợp đồng bộ và nhanh chóng ở cấp quốc gia và toàn cầu, với sự lãnh đạo đa phương mạnh mẽ, để hạn chế ảnh hưởng trực tiếp của COVID-19 tới sức khỏe người lao động và gia đình của họ, đồng thời giảm thiểu thiệt hại gián tiếp cho nền kinh tế toàn cầu.** Bảo vệ người lao động và gia đình họ khỏi nguy cơ lây nhiễm cần phải là ưu tiên hàng đầu. Các biện pháp chú trọng về phía cầu (demand-side) để bảo vệ những người phải đối mặt với tổn thất thu nhập vì nhiễm bệnh hoặc giảm đi các hoạt động kinh tế là rất quan trọng để kích thích nền kinh tế. Bảo vệ thu nhập cũng giúp người lao động không cố che giấu khả năng đã bị nhiễm bệnh, đặc biệt là trong số các nhóm người lao động thu nhập thấp và vốn đã bị thiệt thòi.

**Cải cách thể chế và chính sách sâu hơn cũng được thực hiện** để tăng cường phục hồi theo nhu cầu của bên cầu (demand-led) và xây dựng khả năng chống chịu thông qua các hệ thống an sinh xã hội mạnh mẽ và toàn dân. Hệ thống này có thể hoạt động như các yếu tố ổn định kinh tế - xã hội được kích hoạt tự động khi đối mặt với khủng hoảng. Điều này cũng sẽ giúp xây dựng lại niềm tin vào các tổ chức và chính phủ.

---

<sup>3</sup> Xem ví dụ của UNCTAD, <https://unctad.org/en/pages/PressRelease.aspx?OriginalVersionID=548>

**Đối thoại xã hội ba bên giữa Chính phủ, các tổ chức của Người lao động và Người sử dụng lao động là một công cụ then chốt giúp phát triển và thực hiện các giải pháp bền vững, từ cấp độ cộng đồng đến cấp độ toàn cầu.** Điều này đòi hỏi phải có các tổ chức đối tác xã hội mạnh mẽ, độc lập và dân chủ.

Cuộc Đại suy thoái và các cuộc khủng hoảng khác đã cho thấy rằng chúng ta chỉ có thể ngăn chặn nguy cơ xuống dốc tồi tệ theo chu kỳ bằng các biện pháp chính sách quyết liệt, có sự phối hợp đồng bộ và áp dụng trên quy mô lớn.

## **1. Tác động: COVID-19 sẽ ảnh hưởng đến lao động việc làm như thế nào?**

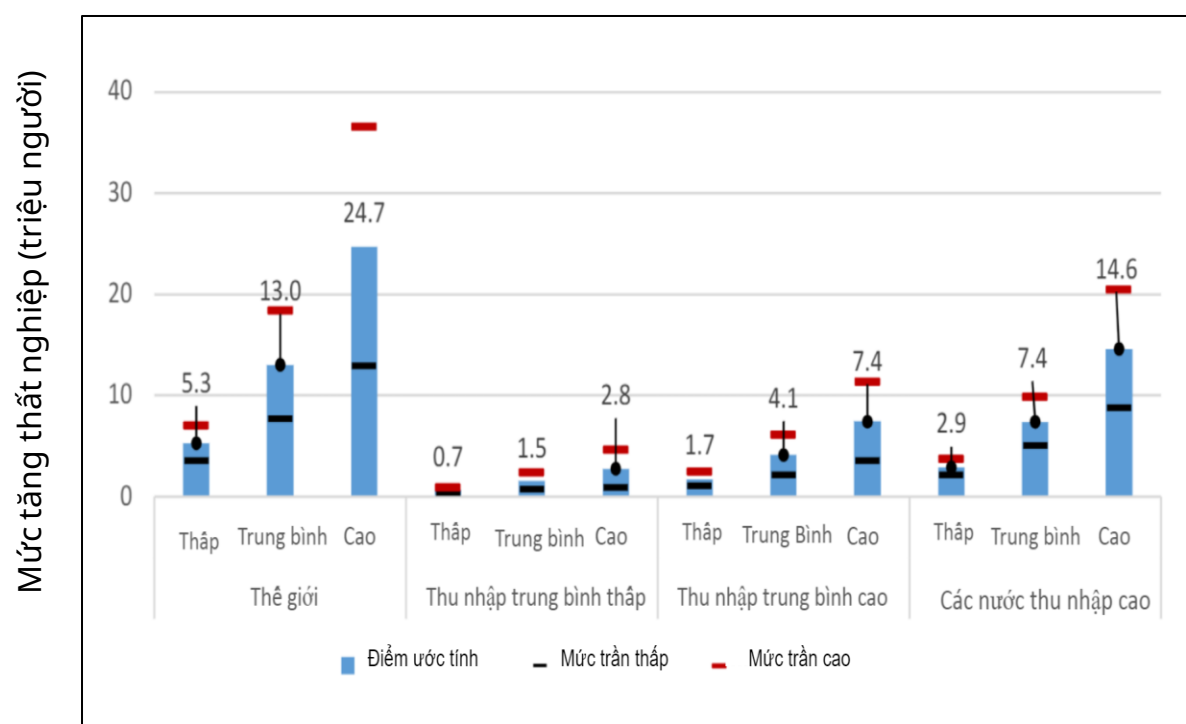
COVID-19 sẽ có tác động sâu rộng đến đầu ra của thị trường lao động. Ngoài những lo ngại cấp bách về sức khỏe của người lao động và gia đình họ, COVID-19 và các cú sốc kinh tế do nó mang lại sẽ tác động đến thế giới việc làm trên ba khía cạnh chính: 1) Số lượng việc làm (cả thất nghiệp và thiếu việc làm); 2) Chất lượng công việc (ví dụ: tiền lương và tiếp cận an sinh xã hội); và 3) Ảnh hưởng đến các nhóm cụ thể là những người dễ bị tổn thương hơn với tình trạng bất lợi của thị trường lao động.

### **Tác động đến tình trạng thất nghiệp toàn cầu và thiếu việc làm**

**Các ước tính ban đầu của ILO chỉ ra rằng tình trạng thất nghiệp và thiếu việc làm gia tăng đáng kể sau khi có sự trở dậy của vi-rút.** Dựa trên các kịch bản khác nhau về tác động của COVID-19 đối với tăng trưởng GDP toàn cầu (xem Phụ lục I), các ước tính sơ bộ của ILO cho thấy tỷ lệ thất nghiệp toàn cầu tăng từ 5,3 triệu (kịch bản thấp) và 24,7 triệu (kịch bản cao) từ mức cơ sở là 188 triệu vào năm

2019. Kịch bản trung bình cho thấy con số này sẽ tăng 13 triệu (trong đó 7,4 triệu ở các nước thu nhập cao). Mặc dù những ước tính này chưa thực sự chắc chắn, nhưng tất cả các số liệu đều cho thấy sự gia tăng đáng kể trong tình trạng thất nghiệp toàn cầu. Để so sánh, cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008-2009 đã khiến 22 triệu người thất nghiệp.

**Biểu đồ 1: Tác động của suy giảm tăng trưởng toàn cầu đến tình trạng thất nghiệp dựa trên ba kịch bản, tác động toàn cầu và theo nhóm thu nhập (triệu người)**



**Ghi chú:** Số liệu đưa ra các tác động thất nghiệp ước tính dựa trên ba kịch bản tăng trưởng GDP do McKibbin và Fernando (2020) mô phỏng. Các giới hạn sai số cho thấy mức độ bất định của các mô hình dự báo thất nghiệp, nhưng tính toán dựa theo kịch bản tăng trưởng GDP như đã đưa ra.

**Tình trạng thiếu việc làm dự kiến cũng sẽ gia tăng trên quy mô lớn.** Như chúng ta đã thấy ở các cuộc khủng hoảng trước đây, cú sốc đối với cầu lao động có khả năng chuyển thành những điều chỉnh theo hướng giảm tiền lương và thời giờ làm

việc. Mặc dù hình thức lao động tự làm thường không bị ảnh hưởng ngay lập tức bởi suy thoái kinh tế, đây là một phương án mặc định giúp mọi người tồn tại hoặc duy trì thu nhập - thường là trong nền kinh tế phi chính thức. Vì lý do này, việc làm phi chính thức có xu hướng tăng lên trong các cuộc khủng hoảng. Tuy nhiên, việc hạn chế di chuyển của con người và vận tải hàng hóa có thể khiến cho cơ chế đối phó này bị kiềm hãm.

**Sự suy giảm của hoạt động kinh tế và những hạn chế việc đi lại của người dân đang tác động đến cả ngành sản xuất và dịch vụ.** Các số liệu gần đây nhất cho thấy tổng giá trị gia tăng của các doanh nghiệp công nghiệp ở Trung Quốc đã giảm 13,5% trong hai tháng đầu năm 2020.<sup>4</sup> Các chuỗi cung ứng toàn cầu và khu vực đã bị gián đoạn. Các ngành dịch vụ, du lịch, lữ hành và bán lẻ là những ngành đặc biệt dễ bị tổn thương. Theo đánh giá ban đầu của Hội đồng Thương mại và Du lịch Thế giới, lượng khách quốc tế được dự báo sẽ sụt giảm lên tới 25% trong năm 2020 - khiến hàng triệu người có nguy cơ mất việc làm.

### **Ảnh hưởng tiềm tàng đến thu nhập lao động và lao động nghèo**

**Nguồn cung lao động đang giảm do các biện pháp kiểm dịch và sự sụt giảm các hoạt động kinh tế.** Tại thời điểm này, một ước tính sơ bộ (tính đến 10 tháng 3) cho thấy rằng những người lao động bị nhiễm bệnh đã mất **gần 30.000 tháng làm việc**, và hệ quả là họ mất thu nhập (đối với những người lao động không được bảo vệ). **Các tác động về tình hình việc làm dẫn tới tổn thất thu nhập lớn của người lao động.** Tổng thiệt hại của thu nhập lao động dự kiến trong khoảng từ **860 đến 3.440 tỷ đô la Mỹ (USD)**. Sự tổn thất của thu nhập lao động sẽ chuyển hóa thành sụt giảm các chi tiêu cho hàng hóa và dịch vụ, tác động xấu tới khả

---

<sup>4</sup> Cục Thống kê Quốc gia Trung Quốc, [http://www.stats.gov.cn/english/PressRelease/202003/t20200316\\_1732244.html](http://www.stats.gov.cn/english/PressRelease/202003/t20200316_1732244.html)

năng duy trì kinh doanh liên tục của các doanh nghiệp và sự đảm bảo rằng các nền kinh tế có khả năng phục hồi.

**Bảng 1:** Ước tính sụt giảm thu nhập của người lao động và gia tăng tình trạng lao động nghèo cùng cực và nghèo trung bình (<3,2 USD/ngày, tính theo ngang giá sức mua), 2020

Nhóm thu nhập	Thấp	Trung bình	Cao
Thu nhập từ lao động (tỷ USD)	-860	-1 720	-3 440
<b>Lao động cùng cực và nghèo trung bình (triệu người)</b>			
Trung bình thế giới	8,8	20,1	35,5
Thu nhập thấp	1,2	2,9	5,0
Thu nhập trung bình thấp	3,7	8,5	14,8
Thu nhập trung bình cao	3,6	8,3	14,5

**Ghi chú:** Ước tính về lao động nghèo liên quan đến ngưỡng nghèo tuyệt đối (dưới 3,2 USD theo ngang giá sức mua) cho 138 quốc gia có thu nhập thấp và thu nhập trung bình. Phân tích này không bao gồm các tác động tiềm tàng đối với lao động ở các quốc gia có thu nhập cao.

**Lao động nghèo cũng có khả năng tăng đáng kể.** Tác động tiêu cực tới thu nhập do suy giảm các hoạt động kinh tế sẽ khiến những người lao động gần hoặc dưới chuẩn nghèo bị ảnh hưởng nặng nề. Các tác động của vi-rút lên sự tăng trưởng được sử dụng cho các ước tính thất nghiệp ở trên cho thấy số lao động nghèo sẽ tăng thêm 8,8 triệu người trên toàn thế giới so với ước tính ban đầu (nghĩa là tổng

thể giảm 5,2 triệu lao động nghèo trong năm 2020 so với mức giảm 14 triệu được ước tính trước khi có COVID-19). Theo kịch bản trung bình và cao, sẽ có thêm từ 20,1 triệu đến 35 triệu người lao động nghèo so với ước tính cho năm 2020 trước khi dịch COVID-19 bùng phát.<sup>5</sup>

## Những ai đặc biệt dễ bị tổn thương?

**Bệnh dịch và khủng hoảng kinh tế có thể mang lại những tác động nghiêm trọng hơn tới một số phân khúc dân số nhất định – và bất bình đẳng sẽ càng trở nên trầm trọng.**<sup>6</sup> Dựa trên các kinh nghiệm đã có và những nguồn thông tin hiện có về dịch COVID-19, cũng như xem xét các cuộc khủng hoảng trước đây, các nhóm bị tác động được xác định như sau:

- Những người đã có bệnh lý nền và người cao tuổi là nhóm người có nguy cơ gặp phải các vấn đề sức khỏe cao nhất.
- Thanh niên – những người vốn đã luôn phải đối mặt với tỷ lệ thất nghiệp và thiếu việc làm cao hơn – giờ đây trở nên dễ bị tổn thương hơn với sự sụt giảm cầu lao động, như trong các cuộc khủng hoảng tài chính trước đây. Những người lao động cao tuổi cũng dễ bị ảnh hưởng khi nền kinh tế rơi vào tình trạng dễ bị tổn thương. Sau dịch MERS bùng phát, người ta thấy rằng những người lao động lớn tuổi dễ bị thất nghiệp và thiếu việc làm, cũng như bị giảm giờ làm nhiều hơn so những người trong độ tuổi lao động vàng.<sup>7</sup>
- Phụ nữ chiếm số lượng cao hơn trong các lĩnh vực bị ảnh hưởng nhiều (như dịch vụ) hoặc trong các ngành nghề đang ở tuyến đầu đối phó với đại dịch (ví

---

<sup>5</sup> Các ước tính này cho tới nay vẫn còn nhiều sai số do tình trạng bị ảnh hưởng của các quốc gia thu nhập thấp và thu nhập trung bình vẫn chưa rõ ràng. Nếu vi-rút gây ảnh hưởng tới nền kinh tế với mức độ tương đương, tác động tới lao động nghèo sẽ còn lớn hơn.

<sup>6</sup> Xem ví dụ tại Lee, A. and J. Cho 2016. The impact of epidemics on labor market: identifying victims of the Middle East Respiratory Syndrome in the Korean labour market. Int J Equity Health. 2016; 15: 196

<sup>7</sup> Lee, A. and J. Cho 2016, như trên



dụ: y tá). ILO ước tính rằng 58,6 % phụ nữ làm việc trong ngành dịch vụ trên toàn thế giới, trong khi tỷ lệ này ở nam giới là 45,4 %. Phụ nữ cũng ít có khả năng tiếp cận với các dịch vụ an sinh xã hội và sẽ chịu gánh nặng nhiều hơn đối với các việc liên quan đến chăm sóc, trong trường hợp trường học hoặc hệ thống chăm sóc sức khỏe phải đóng cửa.<sup>8</sup>

- Những người lao động không được bảo vệ, bao gồm lao động tự làm, lao động làm việc không thường xuyên và làm các công việc tạm thời (trong nền kinh tế “gig”), có khả năng phải chịu thiệt thòi nặng nề từ loại vi-rút này, vì họ không được tiếp cận với các cơ chế nghỉ phép hoặc nghỉ ốm, và ít được bảo vệ bởi các cơ chế an sinh xã hội thông thường và các hình thức làm mềm lợi nhuận (income smoothing).
- Lao động di cư đặc biệt dễ bị ảnh hưởng bởi cuộc khủng hoảng COVID-19, điều này sẽ hạn chế cả khả năng tiếp cận nơi làm việc của họ ở các quốc gia tiếp nhận và khả năng trở về với gia đình.

## 2. Ứng phó: Những chính sách chủ yếu nào sẽ giúp giảm thiểu tác động của COVID-19 tới lao động việc làm?

**Trong thời kỳ khủng hoảng, Tiêu chuẩn Lao động Quốc tế là nền tảng vững chắc cho các chính sách ứng phó quan trọng**, tập trung vào vai trò quan trọng của việc làm thỏa đáng giúp đạt được sự phục hồi bền vững và công bằng. Các tiêu chuẩn này, do chính phủ, các tổ chức đại diện người lao động và người sử dụng lao động thông qua, cung cấp một cách tiếp cận lấy con người làm trung tâm

---

<sup>8</sup> ILO, 2018

trong tăng trưởng và phát triển, bao gồm cả việc kích hoạt các đòn bẩy chính sách vừa kích cầu, vừa bảo vệ người lao động và doanh nghiệp.<sup>9</sup>

**Phản ứng chính sách nên tập trung vào hai mục tiêu trước mắt: Các biện pháp bảo vệ sức khỏe và hỗ trợ kinh tế chú trọng vào cả cung và cầu.**

- Đầu tiên, người lao động và người sử dụng lao động và gia đình của họ cần phải được bảo vệ khỏi các rủi ro sức khỏe từ COVID-19. Các biện pháp bảo vệ tại nơi làm việc và tại khắp các cộng đồng nên được giới thiệu và tăng cường, đòi hỏi sự hỗ trợ và đầu tư công có quy mô lớn.
- Thứ hai, các nỗ lực chính sách đồng bộ và nhanh chóng trên quy mô lớn cần được thực hiện để hỗ trợ việc làm và thu nhập, và để kích thích nền kinh tế cũng như nhu cầu lao động. Những biện pháp này không chỉ giúp các doanh nghiệp và người lao động ứng phó với khả năng mất việc làm và thu nhập trước mắt, mà còn giúp ngăn chặn một chuỗi các cú sốc cung (ví dụ như tổn thất về năng suất lao động của người lao động) và cú sốc cầu (ví dụ như giảm tiêu dùng của người lao động và gia đình họ) – vốn có thể khiến suy thoái kinh tế kéo dài.

**Các biện pháp chủ động, quy mô lớn và tích hợp trên tất cả các lĩnh vực chính sách là cần thiết để tạo ra các tác động mạnh mẽ và bền vững.** Do cuộc khủng hoảng đang diễn biến nhanh, việc giám sát cẩn trọng các tác động trực tiếp và gián tiếp của tất cả các can thiệp đóng vai trò quan trọng để đảm bảo và duy trì các chính sách ứng phó đúng trọng tâm.

---

<sup>9</sup> Một số bài học từ những khủng hoảng trước đó, bao gồm Khủng hoảng tài chính toàn cầu và SARS/MERS được giới thiệu trong Phụ lục II.

**Xây dựng sự tự tin thông qua sự tin tưởng và đối thoại giữ vai trò đặc biệt quan trọng, giúp các biện pháp chính sách đạt hiệu quả.** Đặc biệt là trong thời kỳ căng thẳng xã hội tăng cao và thiếu niềm tin vào các thể chế, việc tăng cường tôn trọng và sử dụng các cơ chế đối thoại xã hội tạo cơ sở mạnh mẽ giúp người sử dụng lao động và người lao động cam kết chung tay hành động với chính phủ. Đối thoại xã hội cấp doanh nghiệp cũng rất quan trọng.

## **Khung chính sách: Ba cột trụ chính để chống lại COVID-19 dựa trên các Tiêu chuẩn Lao động Quốc tế**



**Bảo vệ người lao động tại nơi làm việc** để giảm thiểu ảnh hưởng trực tiếp của virus Corona, theo khuyến cáo và hướng dẫn của Tổ chức Y tế Thế giới<sup>10</sup>

- Cải thiện các biện pháp đảm bảo an toàn và sức khỏe lao động, bao gồm các biện pháp cách ly xã hội, cung cấp thiết bị bảo vệ (đặc biệt là cho các nhân

<sup>10</sup> <https://www.who.int/docs/default-source/coronaviruse/covid-19-sprp-unct-guidelines.pdf>

viên y tế và các nhân viên có nghiệp vụ liên quan, tình nguyện viên và những người phải tiếp xúc thường xuyên với mọi người), các quy trình vệ sinh và hình thức tổ chức công việc (được hỗ trợ bởi các chiến dịch thông tin và nâng cao nhận thức), và thông qua đối thoại xã hội giữa người sử dụng lao động và người lao động cùng đại diện của họ, ví dụ như Ban An toàn và sức khỏe lao động;

- Khuyến khích các hình thức làm việc phù hợp, ví dụ như làm việc từ xa;
- Ngăn chặn tình trạng phân biệt đối xử liên quan đến COVID-19;
- Đảm bảo mọi người, bao gồm cả những người lao động không tham gia bảo hiểm y tế và gia đình của họ, đều được tiếp cận các dịch vụ y tế chi trả bởi nguồn tài chính tập thể;
- Mở rộng tiếp cận cơ chế nghỉ ốm được trả lương, trợ cấp ốm đau, nghỉ thai sản, nghỉ chăm sóc con nhỏ hoặc người bệnh do nguồn tài chính tập thể chi trả để đảm bảo thu nhập cho những người bị bệnh, bị cách ly hoặc chăm sóc trẻ em, người già hoặc các thành viên khác trong gia đình.

**Kích thích nền kinh tế và cầu lao động** thông qua chính sách kinh tế và việc làm để ổn định hoạt động của nền kinh tế

Chính sách tài khóa chủ động, đặc biệt là các biện pháp an sinh xã hội, bao gồm chuyển mục tiêu và các cơ chế bình ổn tự động, chẳng hạn như trợ cấp thất nghiệp, cùng với đầu tư công và giảm thuế cho người có thu nhập thấp và doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ (DNVNSN);

- Chính sách tiền tệ thích nghi (giảm lãi suất, giảm lãi suất dự trữ, dự phòng thanh khoản);

- Mục tiêu cho vay và hỗ trợ tài chính cho các lĩnh vực cụ thể để bảo vệ các doanh nghiệp, đặc biệt là DNVNVS. Đầu tư vào hệ thống y tế là rất quan trọng trong việc xây dựng khả năng phục hồi chống lại COVID-19 nhưng cũng mang đến cơ hội tạo việc làm thỏa đáng.

**Bảo vệ việc làm và thu nhập** cho doanh nghiệp và người lao động bị ảnh hưởng tiêu cực bởi các tác động gián tiếp (đóng cửa nhà máy, gián đoạn chuỗi cung ứng, cấm đi lại, hủy bỏ các sự kiện công cộng, v.v.)

- An sinh xã hội thông qua các chế độ hiện có và/hoặc khoản thanh toán đặc biệt cho người lao động, bao gồm lao động phi chính thức, lao động thời vụ, lao động nhập cư và lao động tự làm (ví dụ: thông qua tiếp cận trợ cấp thất nghiệp, an sinh xã hội và các chương trình việc làm công);
- Các chế độ bảo đảm việc làm và giữ chân lao động, bao gồm giảm thời giờ làm việc/trợ cấp thất nghiệp một phần và các hình thức hỗ trợ có thời hạn khác cho các doanh nghiệp, chẳng hạn như trợ cấp lương [và cắt giảm *tạm thời* thuế/miễn trừ đóng góp an sinh xã hội], nghỉ phép có lương và gia hạn quyền lợi cho công nhân, và nghỉ để đào tạo, tài trợ và các chế độ liên quan;
- Các biện pháp giảm thuế/tài chính và làm mềm lợi nhuận (income smoothing) có thời hạn, để hỗ trợ hoạt động liên tục của doanh nghiệp, đặc biệt là DNVNVS, và lao động tự làm làm (ví dụ: trợ cấp, hòa giải tín dụng/tái cấp vốn để khắc phục khó khăn về thanh khoản).

### 3. Hành động của các quốc gia: Các quốc gia đang ứng phó như thế nào?

**Các quốc gia hiện đã và đang ứng phó với COVID-19.** Trong giai đoạn đầu khi dịch COVID-19 mới bùng phát, một số quốc gia đã thực hiện các biện pháp quyết liệt để chống lại sự lây lan của dịch bệnh, đồng thời làm giảm ảnh hưởng nguy hiểm của dịch đối với nền kinh tế và thị trường lao động qua ba trụ cột chính sách: bảo vệ người lao động tại nơi làm việc, kích thích nền kinh tế và nhu cầu lao động, hỗ trợ việc làm và thu nhập (Bảng 3).<sup>11</sup>

**Bảng 3: Một số ví dụ về các biện pháp ứng phó với COVID-19**

<b>Bảo vệ người lao động tại nơi làm việc</b>	<p><b>Sắp xếp phương thức làm việc, bao gồm làm việc từ xa</b></p> <p>Làm việc từ xa và làm việc so le giờ đang được giới thiệu ở nhiều nước và áp dụng trên quy mô toàn quốc hoặc theo từng đơn vị/tổ chức. Để thúc đẩy làm việc từ xa, hỗ trợ tài chính và các thủ tục đơn giản hóa đã được áp dụng ở Ý và Nhật Bản.</p> <p><b>Mở rộng tiếp cận nghỉ phép có trả lương</b></p> <p>Quy định cho <b>nghỉ ốm vẫn được hưởng lương</b> đang được nhiều quốc gia áp dụng đối với người lao động bị ốm hoặc đang bị cách ly. Tại Trung Quốc, chính phủ đã hướng dẫn trả các khoản thanh toán tiền lương cho những người lao động không có khả năng làm việc do cách ly hoặc bệnh tật. Ireland, Singapore và Hàn Quốc đã trả chi trả lương cho các khoản nghỉ ốm cho lao động tự làm, trong khi ở Anh, lương nghỉ ốm theo luật định sẽ được chi trả cho các cá nhân được chẩn đoán hoặc đủ điều kiện tự cách ly, và phải trả từ ngày đầu tiên thay vì ngày thứ tư.</p>
---	---

<sup>11</sup> Phản ứng chính sách hiện nay ngày càng nhanh và các hành động thực hiện sẽ được cập nhật thường xuyên

## **Tư vấn về An toàn và sức khỏe lao động**

**Tư vấn về các biện pháp và ứng phó liên quan đến an toàn và sức khỏe lao động** tại nơi làm việc, giải đáp những quan ngại của người sử dụng lao động và người lao động thông qua đường dây nóng, trang web chuyên dụng và phổ biến các tài liệu thông tin. Liên đoàn doanh nghiệp Nhật Bản (Keidanren) đã gửi cho các công ty thành viên một bảng câu hỏi về các biện pháp tại nơi làm việc nhằm chống lại sự lây lan của COVID-19, trong khi Liên đoàn Công đoàn Nhật Bản (JTUC-RENGO) đã thiết lập các đường dây nóng chuyên biệt.

## **Ngăn ngừa phân biệt đối xử và loại trừ**

**Sự kỳ thị, phân biệt đối xử và loại trừ** đang được các quốc gia giải quyết theo nhiều cách khác nhau. Tại Nhật Bản, nơi các nhân viên y tế đã báo cáo về hành vi quấy rối liên quan đến Covid-19, Bộ Tư pháp đã thiết lập một trang web với các liên kết đến đường dây nóng về bắt nạt và quấy rối.

## **Các biện pháp khác**

Các biện pháp bảo vệ khác bao gồm **hỗ trợ chăm sóc trẻ em cho cha mẹ làm việc ở hầu hết các quốc gia nơi trường học và nhà trẻ đóng cửa**. Ở Nhật, JTUC-RENGO đang tạo điều kiện tiếp cận các trung tâm chăm sóc trẻ sau giờ học để hỗ trợ cha mẹ đang đi làm khi các trường học và nhà trẻ đóng cửa, và tuyên bố hỗ trợ cho các doanh nghiệp có nhân viên cần thuê người chăm sóc trẻ em. Ở Ý, các phiếu giảm giá/quà tặng đang được phát cho mục đích này để thay cho việc bố mẹ phải nghỉ phép trong thời gian đóng cửa trường mẫu giáo. Ở một số khu vực

của Đức, chính phủ cung cấp nguồn lực hỗ trợ những người cung cấp dịch vụ chăm sóc trẻ em không chuyên.

**Kích thích các nền kinh tế và cầu lao động**

**Chính sách tài khóa chủ động và chính sách tiền tệ thích nghi**

Các ngân hàng trung ương ở Úc, Canada, New Zealand, Anh và Mỹ đã cắt **giảm lãi suất**. Chính phủ Hàn Quốc đã công bố Gói hỗ trợ đặc biệt với ngân sách 20 nghìn tỷ won vào năm 2020. Ý đã đưa ra các khoản giảm thuế và miễn trừ cho các khoản đóng góp an sinh xã hội, cũng như gia hạn thời hạn trả nợ thế chấp.

**Cho vay và hỗ trợ tài chính cho các lĩnh vực cụ thể, bao gồm cả lĩnh vực y tế**

**Hỗ trợ tài chính cho các lĩnh vực cụ thể** đã được công bố tại nhiều quốc gia. Tại Trung Quốc, chính phủ đã thiết lập quỹ 300 tỷ nhân dân tệ để trợ cấp tín dụng cho các nhà sản xuất khẩu trang và các mặt hàng y tế liên quan khác. Tại Anh, 5 tỷ bảng đã được phân bổ cho hệ thống Dịch vụ y tế quốc gia (NHS), trong khi tại Ireland, chính phủ đã phân bổ 434 triệu bảng Anh cho Ủy ban Dịch vụ Y tế. Tại Hàn Quốc, du lịch và các ngành bị ảnh hưởng xấu khác đã được xác định để tăng trợ cấp và thời gian hỗ trợ lâu hơn. Pháp và Đức đã công bố cách tiếp cận rộng rãi để hỗ trợ tất cả các lĩnh vực bị ảnh hưởng. Đức công bố hỗ trợ không giới hạn cho các doanh nghiệp.

**Hỗ trợ việc**

**Giảm việc làm và các cơ chế đền bù**

**Giảm lương thông qua giảm giờ làm/ trợ cấp thất nghiệp bán phần** – một hình thức đền bù cho người lao động cho thời gian không



**làm  
và  
thu  
nhập**

làm việc, đã được áp dụng rộng rãi và/hoặc đơn giản hóa thủ tục tại Pháp, Đức (Kurzarbeit), Ý và Hà Lan.

Đảm bảo, thúc đẩy **duy trì việc làm** thông qua các hình thức khác. Tại Trung Quốc, chính phủ ra thông báo đảm bảo rằng các hợp đồng của người lao động nhập cư không bị chấm dứt trong trường hợp bị bệnh hoặc theo các biện pháp ngăn chặn dịch bệnh.

**Trợ cấp thất nghiệp** được áp dụng rộng rãi tại một số quốc gia. Tại Philippines, Chương trình An sinh Xã hội (SSS) được chuẩn bị để thanh toán bảo hiểm thất nghiệp cho khoảng 30.000 đến 60.000 người lao động dự kiến sẽ mất việc làm sau khi bị cắt giảm hoặc đóng cửa công ty.

**Các chế độ an sinh xã hội** hoặc các hình thức hỗ trợ tiền mặt khác được sử dụng ở một số quốc gia để tăng cường an ninh thu nhập và tăng tổng cầu. Tại Hồng Kông, Trung Quốc, chủ hộ gia đình sẽ nhận được khoản hỗ trợ tiền mặt một lần là 1.280 USD. Biện pháp này dự kiến sẽ thúc đẩy nền kinh tế tăng 1%.

**Giảm thuế tài chính/thuế (bao gồm cho các doanh nghiệp)**

**Hỗ trợ tài chính và giảm thuế đang được áp dụng ở một số quốc gia.** Vương quốc Anh đã giới thiệu một hệ thống bảo lãnh cho 80% giá trị khoản vay cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ cho vay và thấu chi, và sẽ cung cấp thêm 2,2 tỷ bảng Anh cho chính quyền địa phương để hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ. Hàn Quốc đã công bố giảm thuế VAT cho các doanh nghiệp có doanh thu 60 triệu won một năm hoặc ít hơn, và mở rộng Hỗ trợ tài chính đặc biệt cho các thương nhân nhỏ và

DNNVV. Tại Pháp, các biện pháp giảm thuế cho phép tất cả các công ty giãn hạn đối với các khoản thanh toán thuế đến hạn vào tháng 3 năm 2020 "mà không cần giải trình, đáp ứng quy trình hay mức phạt nào". Các công ty bị ảnh hưởng cũng có thể được hưởng lợi từ việc hoãn trả thuế hoặc bảo hiểm xã hội hoặc thậm chí giảm thuế nếu ở trong tình trạng cực kỳ khó khăn.

Mặc dù các biện pháp này chắc chắn sẽ giúp ngăn chặn đại dịch, để đáp ứng các nhu cầu cấp bách mà nó đã tạo ra và mở đường giúp phục hồi kinh tế dần dần, nhưng vẫn cần phải làm nhiều việc hơn nữa. Các cuộc khủng hoảng trong quá khứ và kinh nghiệm của các quốc gia, vốn đã phản ứng quá muộn trong bối cảnh cuộc khủng hoảng COVID-19 hiện nay, cho thấy sự chuẩn bị và hành động sớm là rất quan trọng.

## **Phụ lục I: Ước tính tác động của dịch COVID-19 đối với lao động việc làm**

ILO chủ động duy trì một loạt các mô hình kinh tế lượng được sử dụng để đưa ra các ước tính về các chỉ số thị trường lao động ở các quốc gia và theo năm mà dữ liệu được báo cáo theo quốc gia không có sẵn. Mục đích của việc ước tính các chỉ số thị trường lao động cho các quốc gia thiếu dữ liệu là để có được một bộ dữ liệu bảng cân bằng, từ đó mỗi năm, các khu vực và toàn cầu tổng hợp lại với dữ liệu nhất quán nhất có thể tính toán được. Điều này cho phép ILO phân tích các ước tính toàn cầu và khu vực về các chỉ số thị trường lao động chính và các xu hướng liên quan.

Dựa trên phân tích có sẵn về tác động của COVID-19 đối với tăng trưởng kinh tế (GDP), một số kịch bản có thể được nghiên cứu để đưa ra được phạm vi hợp lý về các tác động của vi-rút đến việc làm hoặc thất nghiệp. Các ước tính kinh tế được sử dụng trong mô hình đánh giá tác động của ILO đối với thị trường lao động bám theo mô hình của McKibbin và Fernando (2020)<sup>12</sup> – họ đã thực hiện một loạt các cú sốc cung và cầu theo mô hình lai với quy mô toàn cầu theo Cân bằng động ngẫu nhiên tổng quát/cân bằng tổng thể (DSGE/CGE), với giả định rằng tất cả các nước sẽ phải chịu đại dịch trong năm này.<sup>13</sup> Nghiên cứu này đề xuất ba kịch bản tiềm năng dựa trên mức độ ảnh hưởng của vi-rút (thấp, trung bình và cao). Sử dụng ba kịch bản này dẫn đến ba bộ ước tính thất nghiệp:

- Kịch bản "Thấp" trong đó tăng trưởng GDP giảm khoảng 2%: Thất nghiệp toàn cầu sẽ tăng 5,3 triệu người, với dao động từ 3,5 đến 7 triệu người.<sup>14</sup>
- Kịch bản "Trung bình" khi tăng trưởng GDP giảm 4%: Thất nghiệp toàn cầu sẽ tăng 13 triệu người (7,4 triệu người ở các nước thu nhập cao), với dao động từ 7,7 đến 18,3 triệu người.
- Kịch bản "Cao" trong đó COVID-19 có tác động cực kỳ nghiêm trọng, làm giảm mức tăng trưởng GDP khoảng 8%: Thất nghiệp toàn cầu sẽ tăng 24,7 triệu người, với biên độ dao động từ 13 triệu đến 36 triệu người.

---

<sup>12</sup> McKibbin, W. and R. Fernando (2020) The Global Macroeconomic Impacts of COVID-19: Seven Scenarios. <https://www.brookings.edu/research/the-global-macroeconomic-impacts-of-covid-19-seven-scenarios/>

<sup>13</sup> Các tác giả thực hiện mô hình chung này ở tất cả các quốc gia. Tác động tăng trưởng GDP ở các quốc gia khá khác nhau, đặc biệt là giữa các nước thu nhập thấp và thu nhập trung bình, nhưng nhìn chung đều có chung mức độ.

<sup>14</sup> Số bất định này bắt nguồn từ giới hạn sai số của các tác động từ các kịch bản tăng trưởng GDP tính theo tỷ lệ thất nghiệp

## **Phụ lục II: Bài học từ quá khứ - Một số bài học quan trọng có liên quan tới cuộc khủng hoảng này**

**Đại dịch này rất khác biệt, nhưng vẫn có những bài học chúng ta có thể học được từ các cuộc khủng hoảng kinh tế trước đó** (ví dụ như khủng hoảng tài chính toàn cầu) cũng như dịch bệnh (ví dụ cúm gia cầm và cúm lợn, SARS, MERS, bệnh do vi rút Ebola - EVD). Chúng nhấn mạnh vai trò trung tâm của việc làm, an sinh xã hội và đối thoại xã hội trong các chính sách giảm thiểu và phục hồi.

**Thông tin chính xác, nhất quán, kịp thời và minh bạch là điều cần thiết không chỉ để chống lại đại dịch mà còn để giảm tính bất định và tăng cường niềm tin** ở tất cả các cấp của nền kinh tế và xã hội, bao gồm cả nơi làm việc. Sự suy giảm hoặc thiếu niềm tin ảnh hưởng đến xu hướng tiêu dùng và đầu tư kinh doanh, gây ra suy thoái kinh tế và cản trở sự phục hồi.

**Nơi làm việc là đầu mối hiệu quả để phổ biến thông tin, truyền thông và nhạy bén về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp, bao gồm các biện pháp phòng ngừa và bảo vệ** để giảm sự lây lan của các bệnh truyền nhiễm. Điều này cũng giúp giảm bớt tác động xã hội và kinh tế của các bệnh đó, bao gồm bảo vệ công ăn việc làm, đặc biệt là trong các ngành bị ảnh hưởng nhiều nhất. Người lao động và người sử dụng lao động có thể chung tay ủng hộ công tác phòng ngừa, nâng cao nhận thức và nâng cao năng lực của các thành viên của họ và thực hiện các biện pháp an toàn và sức khỏe nghề nghiệp ở nơi làm việc theo Tiêu chuẩn Lao động Quốc tế có liên quan.

**Các can thiệp trên diện rộng – thay vì các cách tiếp cận manh mún – mang lại hiệu quả khác biệt**, đặc biệt là khi có nguồn lực tối đa (ví dụ: chính sách tài khóa chủ động) và các giải pháp chính sách cải tiến (ví dụ: các gói hỗ trợ tiền mới và đa

dạng cho các nhóm mục tiêu khác nhau). Đây là biện pháp quan trọng để duy trì mức sống của dân số bị ảnh hưởng và thúc đẩy phục hồi theo nhu cầu.

**Một số phân khúc lực lượng lao động nhất định bị ảnh hưởng nặng nề nhất cần được chú ý đặc biệt.** Như đã chứng kiến trong cuộc Đại suy thoái, thanh niên và những người trên 55 tuổi thường cần hỗ trợ nhiều hơn để lấy lại được vị trí việc làm.<sup>15</sup> Trường hợp khủng hoảng EVD đã cho thấy trong trường hợp khẩn cấp về y tế, một số nhóm ở vị trí đặc biệt dễ bị tổn thương (ví dụ, nhân viên y tế và phụ nữ, do vai trò chăm sóc của họ).

**Tập trung vào việc làm, bao gồm cả tự làm chủ, là cốt lõi** để tạo thuận lợi cho quá trình phục hồi. Các ứng phó trước đây đối với các trường hợp khẩn cấp về y tế và thiên tai đã chỉ ra rằng các khoản đầu tư thâm dụng lao động vào các hạ tầng và dịch vụ y tế, nước sạch và vệ sinh (WASH) là một phương tiện quan trọng để tạo việc làm ngay lập tức trong các cuộc khủng hoảng. Các chính sách hỗ trợ phát triển kỹ năng và khả năng kinh doanh cũng giúp làm nhẹ bớt tác động của thất nghiệp.

**Các hệ thống an sinh xã hội và cơ sở hạ tầng công cộng cho các dịch vụ xã hội làm tăng khả năng phục hồi,** cho phép xã hội đối phó với các tình huống khẩn cấp trước mắt và giảm thiểu tác động của các cuộc khủng hoảng có thể xảy ra trong tương lai. Các hệ thống an sinh xã hội có hiệu lực và hiệu quả là những công cụ ổn định kinh tế và xã hội mạnh mẽ của các nền kinh tế và xã hội, đặc biệt là nếu chúng đã có sẵn trước khi khủng hoảng xảy ra. Vai trò của an sinh xã hội hỗ trợ tổng cầu trong thời kỳ khủng hoảng đã được công nhận rộng rãi. Sự bùng phát dịch Ebola ở các vùng của Tây Phi cho thấy việc thiếu các biện pháp an sinh xã hội trong bối cảnh dịch bệnh y tế đã làm trầm trọng thêm tình trạng nghèo đói, thất

---

<sup>15</sup> Lee, A and Cho, J (2016) "The impact of epidemics on labor market: identifying victims of the Middle East Respiratory Syndrome in the Korean labor market" in International Journal Equity Health. 2016

nghiệp, phi chính thức hóa nền kinh tế, dẫn đến một vòng luẩn quẩn thậm chí còn dễ bị tổn thương hơn.

**Sự chuẩn bị ở tất cả các cấp là rất cần thiết để giảm thiểu tác động và tăng khả năng phục hồi**, bảo vệ công ăn việc làm, doanh nghiệp và sinh kế. Dựa trên kinh nghiệm từ các dịch bệnh trước đây, lập kế hoạch duy trì kinh doanh liên tục đã được chứng minh là giúp vượt qua tương lai không chắc chắn và thúc đẩy kinh doanh bền vững của doanh nghiệp bằng cách xác định và quản lý rủi ro; hiểu các ưu tiên kinh doanh, các sản phẩm và dịch vụ chính; thiết lập kế hoạch ứng phó; và thực hiện hành động để giảm thiểu sự gián đoạn và đảm bảo rằng nơi làm việc và người lao động được bảo vệ và chuẩn bị.

**Đối thoại xã hội mang tính xây dựng và bền bỉ giữa chính phủ và các đối tác xã hội đóng một vai trò quan trọng** trong việc phát triển các ứng phó hiệu quả ở cấp độ doanh nghiệp, cấp ngành và kinh tế vĩ mô, như đã được chứng minh bởi các cuộc khủng hoảng kinh tế lịch sử. Các chính phủ không thể giải quyết các nguyên nhân và hậu quả của khủng hoảng cũng như không thể đảm bảo sự ổn định và phục hồi xã hội chỉ bằng các hành động đơn phương. Đối thoại xã hội là một công cụ không thể thay thế của quản lý khủng hoảng cân bằng và tăng tốc phục hồi cũng như một công cụ quản trị thiết yếu liên quan đến thay đổi. Các kênh liên lạc được xác nhận và tiếp tục đối thoại với chính phủ là chìa khóa để cho phép các tổ chức của người lao động và người sử dụng lao động quản lý tái cấu trúc doanh nghiệp một cách bền vững và đảm bảo duy trì việc làm.